



**Creating
opportunities
together**



Chuyên trang
Tuyển sinh đại học
chính quy năm 2026

ULIS Support for K60



HOTLINE 24/7
0979.292.969 - 024.3754.8137
0986.455.599 (LKQT)



ulis.vnu.edu.vn/tuyensinh2026



Fanpage: fb.com/vnu.ulis/
Group: ULIS Support for K60



tuyensinhulis@vnu.edu.vn



Số 2, đường Phạm Văn Đồng
Cầu Giấy, Hà Nội

THÔNG TIN TUYỂN SINH 2026

03 PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN VÀO ULIS



Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh
của Bộ GD&ĐT



Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT
năm 2026



Xét tuyển theo kết quả thi đánh giá
năng lực học sinh THPT của ĐHQGHN

Đối với chương trình đào tạo quốc tế, xem thông tin chi tiết tại trang 3

06 CÁI NHẤT CỦA ULIS



Cơ hội việc làm trong khi học và sau khi
tốt nghiệp



Số lượng học bổng trong và ngoài ngân sách
nhà nước



Khuôn viên trường xanh, sạch, đẹp và được
nhiều người check-in



Chương trình đào tạo cập nhật, hiện đại;
đội ngũ giảng viên trẻ, nhiệt tình, năng lực
cao, thấu cảm với người học



Số lượng các câu lạc bộ học thuật, sở thích,
không gian sinh hoạt chung



Sinh viên năng động, sáng tạo, tự tin,
giàu bản lĩnh

Các ngành đào tạo

TT	Tên chương trình đào tạo	Tên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển	Học phí/tháng (dự kiến)
Các chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ						
1	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh	7220201	770	A01, D01, D07, D08, D14, D15	4.200.000đ
2	Ngôn ngữ Nga	Ngôn ngữ Nga	7220202	70	A01, D01, D07, D08, D14, D15, D02, D42, D62	3.100.000đ
3	Ngôn ngữ Pháp	Ngôn ngữ Pháp	7220203	150	A01, D01, D07, D08, D14, D15, D03, D44, D64	4.200.000đ
4	Ngôn ngữ Trung Quốc	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	300	A01, D01, D07, D08, D14, D15, D04, D45, D65	4.200.000đ
5	Ngôn ngữ Đức	Ngôn ngữ Đức	7220205	120	A01, D01, D07, D08, D14, D15, D05, D41, D61	4.200.000đ
6	Ngôn ngữ Nhật	Ngôn ngữ Nhật	7220209	300	A01, D01, D07, D08, D14, D15, D06, D43, D63	4.200.000đ
7	Ngôn ngữ Hàn Quốc	Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220210	280	A01, D01, D07, D08, D14, D15, DD2, DH1, DH5	4.200.000đ
8	Ngôn ngữ Ả Rập	Ngôn ngữ Ả Rập	7220211	60	A01, D01, D07, D08, D14, D15	3.100.000đ
9	Văn hóa và truyền thông xuyên quốc gia	Truyền thông quốc tế	7320107	50	A01, D01, D07, D08, D14, D15	3.100.000đ
10	Giảng dạy Tiếng Việt như một ngoại ngữ	Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam	7220101	50	A01, D01, D07, D08, D14, D15	3.100.000đ
Các chương trình đào tạo ngành Sư phạm						
11	Sư phạm tiếng Anh	Sư phạm tiếng Anh	7140231	150	A01, D01, D07, D08, D14, D15	Theo Quy định của Nhà nước
12	Sư phạm tiếng Trung Quốc	Sư phạm tiếng Trung Quốc	7140234	25	A01, D01, D07, D08, D14, D15, D04, D45, D65	
13	Sư phạm tiếng Đức	Sư phạm tiếng Đức	7140235	25	A01, D01, D07, D08, D14, D15, D05, D41, D61	
14	Sư phạm tiếng Nhật	Sư phạm tiếng Nhật	7140236	25	A01, D01, D07, D08, D14, D15, D06, D43, D63	
15	Sư phạm tiếng Hàn Quốc	Sư phạm tiếng Hàn Quốc	7140237	25	A01, D01, D07, D08, D14, D15, DD2, DH1, DH5	
Chương trình đào tạo quốc tế						
16	Kinh tế - Tài chính	Kinh tế	7310101	350	A01, D01, D07, D08, D14, D15	6.700.000đ*

Ghi chú: (1) Thí sinh sử dụng 24 tổ hợp xét tuyển của Nhà trường để đăng ký xét tuyển vào Trường.

TT	Mã tổ hợp	Tên tổ hợp
1	D15	Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh
2	D14	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh
3	D07	Toán, Hóa học, Tiếng Anh
4	D01	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh
5	D08	Toán, Sinh học, Tiếng Anh
6	A01	Toán, Vật lí, Tiếng Anh
7	D42	Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Nga
8	D62	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Nga
9	D02	Toán, Ngữ văn, Tiếng Nga
10	D44	Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Pháp
11	D64	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Pháp
12	D03	Toán, Ngữ văn, Tiếng Pháp

TT	Mã tổ hợp	Tên tổ hợp
13	D45	Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Trung
14	D65	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Trung
15	D04	Toán, Ngữ văn, Tiếng Trung
16	D41	Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Đức
17	D61	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Đức
18	D05	Toán, Ngữ văn, Tiếng Đức
19	D43	Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Nhật
20	D63	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Nhật
21	D06	Toán, Ngữ văn, Tiếng Nhật
22	DH1	Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Hàn
23	DH5	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Hàn
24	DD2	Toán, Ngữ văn, Tiếng Hàn

(2) Môn Ngoại ngữ tính hệ số 2 đối với tất cả các tổ hợp xét tuyển.

(*) Mức học phí dự kiến. Học phí chính thức được tính theo tỉ giá đô la Mỹ tại thời điểm thu học phí.

Chương trình đào tạo thứ hai (Bằng kép)

Sinh viên ULIS được học chương trình đào tạo thứ hai tại các trường thành viên, trực thuộc ĐHQGHN ngay trong thời gian học ngành thứ nhất.

TT	Tên trường	Tên các ngành đào tạo
1	Đại học KHXH&NV	Báo chí • Đông phương học • Khoa học quản lý • Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành • Quốc tế học • Quản trị văn phòng • Tâm lí học
2	Đại học Luật	Luật học
3	Đại học Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh • Ngôn ngữ Nhật • Ngôn ngữ Hàn Quốc • Ngôn ngữ Trung Quốc

Yêu cầu bắt buộc: Tốt nghiệp THPT 2026 hoặc tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026, đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD&ĐT, ĐHQGHN và Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN quy định.

Phương thức 1 Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT

Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia các môn Ngoại ngữ được xét tuyển thẳng vào các ngành phù hợp với môn thi.

Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026

Phương thức 2

- Thí sinh được đăng ký nguyện vọng xét tuyển và điều chỉnh không giới hạn số lần trong thời gian quy định, sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất). HĐTS căn cứ vào kết quả thi để xét tuyển vào tất cả các nguyện vọng của thí sinh đăng ký. Thí sinh chỉ trúng tuyển vào một nguyện vọng ưu tiên cao nhất trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.
- Mỗi ngành học chỉ có một điểm xét tuyển, không phân biệt điểm xét tuyển giữa các tổ hợp.
- Điểm xét tuyển, điểm thưởng, điểm ưu tiên được tính theo quy định của Bộ GD&ĐT và xem chi tiết tại Thông báo tuyển sinh đại học năm 2026.
- Bảng quy đổi chứng chỉ: xem chi tiết Thông báo tuyển sinh đại học năm 2026.

Phương thức 3 Xét tuyển theo kết quả thi đánh giá năng lực học sinh THPT của ĐHQGHN

- Điều kiện ĐKXT: Kết quả bài thi ĐGNL của ĐHQGHN có điểm hợp phần Tiếng Anh
- Điểm xét tuyển được quy đổi sang thang 30 theo bảng quy đổi của ĐHQGHN. Điểm xét tuyển, điểm thưởng, điểm ưu tiên được tính theo quy định của Bộ GD&ĐT và xem chi tiết tại Thông báo tuyển sinh đại học năm 2026.

Thông tin chi tiết về kỳ thi ĐGNL của ĐHQGHN vui lòng xem tại cet.vnu.edu.vn hoặc khaothi.vnu.edu.vn

Thông tin chi tiết về tuyển sinh vui lòng đọc kỹ Thông báo tuyển sinh đại học tại ulis.vnu.edu.vn/tuyensinh2026

Thí sinh phải đăng ký nguyện vọng của tất cả các phương thức xét tuyển trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT theo kế hoạch và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Thí sinh không đăng ký nguyện vọng trên hệ thống của Bộ GD&ĐT sẽ không được xét tuyển.

Chương trình đào tạo quốc tế

- ✓ Sinh viên tốt nghiệp vừa có bằng cử nhân ngành Kinh tế - Tài chính vừa giỏi tiếng Anh, dễ thích nghi với môi trường làm việc quốc tế và đa văn hóa.
- ✓ Bằng tốt nghiệp do Đại học Southern New Hampshire - SNHU (Hoa Kỳ) cấp, được Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam công nhận.
- ✓ Bằng tốt nghiệp được chấp nhận trên toàn thế giới để làm việc và chuyển tiếp lên mức học cao hơn.
- ✓ Đại học SNHU được kiểm định bởi NECHE (Ủy ban giáo dục đại học vùng New England - Hoa Kỳ); Chương trình đào tạo Kinh tế - Tài chính được kiểm định bởi ACBSP (Hội đồng kiểm định các trường và chương trình đào tạo về kinh doanh).
- ✓ Chương trình đào tạo gồm 40 môn, 120 tín chỉ và có hệ thống trợ giảng hỗ trợ miễn phí cho sinh viên.
- ✓ Chương trình liên tục mở rộng quy mô tuyển sinh từ năm 2010.

Phương thức tuyển sinh ngành Kinh tế - Tài chính

1. Xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT: Thí sinh sử dụng các tổ hợp xét tuyển để đăng ký xét tuyển không giới hạn số lượng nguyện vọng vào Trường. Thang điểm xét tuyển: điểm ngoại ngữ tính hệ số 2, sau đó quy về thang điểm 30 và cộng điểm ưu tiên theo quy định; Đáp ứng ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD&ĐT, ĐHQGHN và Trường ĐH Ngoại ngữ quy định.

2. Xét tuyển dựa trên kết quả học tập bậc THPT: Thí sinh sử dụng kết quả học tập ba năm bậc THPT để xét tuyển. Điểm xét tuyển là tổng điểm trung bình kết quả học tập lớp 10, lớp 11, lớp 12 (được quy đổi sang thang 10 cho từng năm) trên thang 30 và cộng điểm ưu tiên theo quy định. Kết quả học tập lớp 10, lớp 11, lớp 12 có trọng số tính điểm xét tuyển như nhau.

Lưu ý: Thí sinh sẽ có cuộc phỏng vấn với HĐTS sau khi nộp hồ sơ xét tuyển. Thông tin về cuộc phỏng vấn sẽ được gửi tới thí sinh 2 tuần trước khi phỏng vấn.

3. Xét tuyển kết quả thi ĐHNH do ĐHQGHN tổ chức (HSA): Thông tin chi tiết xem tại <https://www.facebook.com/fied.ulis.vnu>

Những giá trị của các chương trình đào tạo ở Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN

6 nhóm năng lực đạt được khi tốt nghiệp



Năng lực ngoại ngữ thứ nhất đạt C1 theo CEFR



Năng lực ngoại ngữ thứ hai đạt B1 theo CEFR



Năng lực thực hành trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, quản trị doanh nghiệp, du lịch, truyền thông, giảng dạy ngoại ngữ, quốc tế học



Năng lực thực hành hoạt động biên - phiên dịch chuyên nghiệp



Năng lực vận dụng sáng tạo kiến thức văn hóa - xã hội trong cuộc sống và công việc



Năng lực đổi mới sáng tạo, trí tuệ cảm xúc, giao tiếp xã hội

6 nhóm vị trí việc làm ưa thích sau tốt nghiệp



Biên dịch viên/Phiên dịch viên



Giáo viên/Giảng viên/Nghiên cứu viên



Phóng viên/Biên tập viên trong lĩnh vực Truyền thông, Báo chí, Quan hệ công chúng



Thư ký văn phòng/Trợ lý đối ngoại



Quản trị kinh doanh/Quản lý và điều phối dự án/Quản trị du lịch, lễ hành, khách sạn/Hướng dẫn viên quốc tế



Công chức/Viên chức/Quản lý bậc trung trong các doanh nghiệp

Một số môn học nổi bật trong chương trình đào tạo

- Công nghệ thông tin và truyền thông
- Tư duy sáng tạo khởi nghiệp
- Trí tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội
- Tư duy phê phán
- Cảm thụ nghệ thuật
- Tâm lý học đại cương
- Tư duy hình ảnh
- Thiết kế cuộc đời
- Nghệ thuật diễn thuyết trước công chúng
- Khám phá Việt Nam
- Tìm hiểu cộng đồng châu Âu/châu Á
- Học tập cùng cộng đồng
- Biểu tượng văn hóa Việt Nam
- Lịch sử Việt Nam qua ảnh
- Chính sách của ngoại giao Việt Nam

6 điểm nổi bật



Cơ hội học **02** bằng cử nhân, Lộ trình học tập nhanh, tốt nghiệp sớm



1/3 giảng viên là chuyên gia đầu ngành, chủ doanh nghiệp, nhà kinh tế, nhà ngoại giao, giáo sư uy tín



1/3 thời lượng chương trình được học tập thông qua trải nghiệm thực tế trong và ngoài nước



100% phòng học có điều hòa, máy chiếu, wifi



Học bổng dành cho sinh viên hệ đào tạo ngôn ngữ lên tới **40 triệu/năm**



100% sinh viên có cơ hội thực tập hưởng lương hoặc du học chuyển tiếp tại **nước ngoài**

Các định hướng đào tạo

Sau khi học hết năm thứ hai, sinh viên các ngành ngôn ngữ có thể đăng ký định hướng đào tạo phù hợp với năng lực bản thân và cơ hội nghề nghiệp trong tương lai

- | | |
|---------------------------|-------------------------|
| ✓ Biên phiên dịch | ✓ Truyền thông |
| ✓ Quản trị | ✓ Quản trị - Kinh doanh |
| ✓ Kinh doanh - Thương mại | ✓ Du lịch |
| ✓ Ngôn ngữ và Văn hóa | ✓ Kinh tế |
| ✓ Quốc tế học | ... |

- Kinh tế du lịch
- Giao tiếp và lễ tân ngoại giao
- Giao tiếp liên văn hóa
- Báo chí trực tuyến
- Văn minh phương Tây
- Lịch sử giao thương Đông Á
- Phát triển nghề nghiệp
- Kỹ năng giao tiếp trong thời đại số
- Giao tiếp trong kinh doanh
- Ngôn ngữ và truyền thông
- Quản lý dự án
- Kỹ năng lãnh đạo
- Truyền thông thị giác
- Kế hoạch tài chính cá nhân
- Giáo dục Quốc tế và so sánh